

Số: 152/TB-ĐHSPKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2018

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2018

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ,

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM thông báo tuyển sinh chương trình đào tạo: **tiến sĩ, thạc sĩ** đợt 2 năm 2018 như sau:

#### A. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ:

##### I. Ngành, chỉ tiêu tuyển sinh, ngành phù hợp và danh sách người hướng dẫn

| TT | Ngành tuyển sinh         | Mã ngành | Chỉ tiêu tuyển sinh | Ngành phù hợp  |
|----|--------------------------|----------|---------------------|--|
| 1. | Cơ kỹ thuật              | 9520101  | 10                  | Cơ kỹ thuật  |
| 2. | Kỹ thuật điện            | 9520201  | 12                  | Kỹ thuật điện;<br>Thiết bị mạng & Nhà máy điện                 |
| 3. | Kỹ thuật cơ khí          | 9520103  | 12                  | Kỹ thuật cơ khí;<br>Công nghệ chế tạo máy                      |
| 4. | Giáo dục học             | 9140101  | 30                  | Giáo dục học   |
| 5. | Kỹ thuật cơ khí động lực | 9520116  | 12                  | Kỹ thuật cơ khí động lực;<br>Khai thác & bảo trì ô tô, máy kéo |
| 6. | Kỹ thuật điện tử         | 9520203  | 12                  | Kỹ thuật điện tử   |
| 7. | Kỹ thuật xây dựng        | 9580201  | 12                  | Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng & công nghiệp            |

- Đối với thí sinh có bằng thạc sĩ ngành gần hoặc ngành khác với ngành đăng ký dự thi: Nhà trường sẽ căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cần cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, xác định số học phần và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung.

- Danh sách người hướng dẫn: vui lòng xem tại website: [sdh.hcmute.edu.vn](http://sdh.hcmute.edu.vn) mục Tuyển sinh SDH chọn Hồ sơ xét tuyển NCS.

##### II. Hình thức, thời gian đào tạo tiến sĩ và học phí

- Hệ tập trung 03 năm đối với người tốt nghiệp thạc sĩ, 04 năm đối với người tốt nghiệp đại học.

- Học phí 01 năm học (2017-2018): 20.000.000 đồng

### **III. Kế hoạch và phương thức tuyển sinh, thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học**

- Phương thức tuyển sinh : xét tuyển dựa trên hồ sơ và chỉ tiêu.
- Thời gian công bố kết quả trúng tuyển : công bố kết quả xét tuyển sau khi hết thời gian nộp hồ sơ từ 3-4 tuần.
- Kế hoạch tuyển sinh : Một năm Nhà Trường tổ chức xét tuyển 2 đợt vào tháng 2 và tháng 8. Thông báo tuyển sinh sẽ được đăng tải trên website: [sdh.hcmute.edu.vn](http://sdh.hcmute.edu.vn) trước thời gian xét tuyển 3-4 tháng.
- Thời gian nhập học : Tháng 10 hàng năm

### **IV. Điều kiện xét tuyển nghiên cứu sinh**

1. Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ.
2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:
  - a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;
  - b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
  - c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;
  - d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục II) theo quy định tại điểm c khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).
4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định cụ thể của cơ sở đào tạo.

### **V. Hồ sơ xét tuyển nghiên cứu sinh**

*(Thí sinh download tại website: [sdh.hcmute.edu.vn](http://sdh.hcmute.edu.vn) mục Tuyển sinh SDH)*

1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:
  - a) Đơn xin dự tuyển.
  - b) Lý lịch khoa học.

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực: bằng và bằng điểm đại học, cao học; chứng chỉ/bằng cấp ngoại ngữ theo quy định.

d) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học quy định tại khoản 2 Mục IV. của Thông báo này (Photo trang bìa tạp chí, mục lục và trang nội dung bài báo).

đ) Đề cương nghiên cứu (theo mẫu).

e) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

Cơ sở đào tạo không hoàn trả lại hồ sơ sau khi nộp.

## VI. Thời gian nộp hồ sơ, lệ phí xét tuyển

- Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển NCS : đến hết ngày 31/8/2018

- Phí dự tuyển & tham gia xét tuyển NCS : 1.000.000 đồng

## B. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

### 1. Các chuyên ngành và môn thi tuyển

| TT  | Chuyên ngành  | Mã ngành | Các môn thi tuyển thạc sĩ (*) |  |  |
|-----|---|----------|-------------------------------|--|--|
|     |   |          | Ngoại ngữ                     | Môn cơ bản   | Môn chủ chốt ngành                         |
| 1.  | Quản lý kinh tế   | 8340410  | Anh văn                       | Kinh tế học  | Quản trị học                               |
| 2.  | Giáo dục học  | 8140101  | Anh văn                       | Hệ thống giáo dục Việt nam và các nước trên thế giới | Giáo dục học                               |
| 3.  | Lý luận và phương pháp dạy học công nghệ  | 8140111  |                               |  |  |
| 4.  | Kỹ thuật cơ khí   | 8520103  | Anh văn                       | Toán A   | Cơ sở kỹ thuật cơ khí                      |
| 5.  | Kỹ thuật cơ khí động lực  | 8520116  | Anh văn                       | Toán A   | Động cơ đốt trong và điện động cơ          |
| 6.  | Kỹ thuật nhiệt  | 8520115  | Anh văn                       | Toán A   | Nhiệt động lực học kỹ thuật & truyền nhiệt |
| 7.  | Kỹ thuật điều khiển & tự động hoá   | 8520216  | Anh văn                       | Toán A   | Kỹ thuật điều khiển tự động                |
| 8.  | Kỹ thuật cơ điện tử   | 8520114  |                               |  |  |
| 9.  | Kỹ thuật điện   | 8520201  | Anh văn                       | Toán A   | Mạng & Cung cấp điện                       |
| 10. | Kỹ thuật điện tử  | 8520203  | Anh văn                       | Toán A   | Mạch điện & lý thuyết tín hiệu             |
| 11. | Kỹ thuật xây dựng<br><small>(Tên cũ: KT xây dựng công trình dân dụng &amp; công nghiệp)</small> | 8580201  | Anh văn                       | Toán A   | Sức bền vật liệu                           |
| 12. | Khoa học máy tính   | 8520216  | Anh văn                       | Toán A   | Cơ sở ngành khoa học máy tính              |
| 13. | Công nghệ thực phẩm   | 8540101  | Anh văn                       | Toán A   | Hóa sinh-Vi sinh thực phẩm                 |
| 14. | Cơ kỹ thuật   | 8520101  | Anh văn                       | Toán A   | Cơ học ứng dụng                            |

(\*) Hình thức thi & thời gian thi thí sinh xem tại đề cương chi tiết ôn tập (Website: [sdh.hcmute.edu.vn](http://sdh.hcmute.edu.vn)).

### 2. Hình thức và thời gian đào tạo:

- Hình thức đào tạo thạc sĩ: Chính qui tập trung 1,5 năm.

- Thời gian học: Học ngày Thứ Bảy, Chủ nhật và các buổi tối trong tuần

### 3. Điều kiện dự thi:

Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải có các điều kiện sau đây:

a) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Đối với ngành Giáo dục học: thí sinh có bằng đại học thuộc tất cả các ngành đều dự thi được, không phải học bổ sung.

- Với ngành Lý luận & phương pháp dạy học công nghệ: thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc các nhóm ngành như: kỹ thuật điện-điện tử, chế tạo máy, cơ khí động lực, cơ kỹ thuật, cơ điện tử, xây dựng, công nghệ thông tin, khoa học máy tính, công nghệ thực phẩm, ....

- Đối với ngành Quản lý kinh tế: thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành: Kinh tế học, Kinh doanh, Quản trị - Quản lý không phải học bổ sung môn học; nhóm ngành: Tài chính - Ngân hàng, Kế toán - Kiểm toán căn cứ vào bảng điểm đại học để xác định môn học bổ sung.

b) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành, chuyên ngành (Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành gần với ngành, chuyên ngành dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ khi cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III hoặc chương trình đào tạo của hai ngành này ở trình độ đại học khác nhau từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tỉ lệ chỉ của khối kiến thức ngành) và đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định. (Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành, chuyên ngành đào tạo thạc sĩ phải học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học trước khi dự thi. Học viên phải đóng học phí các học phần bổ sung theo mức học phí quy định đối với hệ đại học)

#### **4. Điều kiện được miễn thi môn ngoại ngữ**

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có một trong các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ sau:

- IELTS 4.5 trở lên do Hội đồng Anh (British Council) hoặc IDP Education Pty Ltd cấp.

- TOEFL 450 ITP, TOEFL 133 CBT, TOEFL 45 iBT do ETS, IIG hoặc IIE cấp.

- TOEIC 450 do ETS cấp hoặc sinh viên đạt kỳ thi kiểm tra đánh giá năng lực anh văn đầu ra do trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM tổ chức.

Các chứng chỉ có giá trị trong thời hạn 2 năm tính từ ngày thi đến ngày đăng ký dự thi.

#### **5. Đối tượng và chính sách ưu tiên đối với thi cao học**

##### **5.1. Đối tượng ưu tiên**

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- c) Con liệt sĩ;
- d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này;
- e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

## **5.2. Mức ưu tiên**

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Khoản 1 Điều này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định tại mục 4. của thông báo này và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi còn lại, do cơ sở đào tạo quy định.

## **6. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển**

1. Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt **50% của thang điểm đối với mỗi môn thi, kiểm tra** (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).

2. Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo và tổng điểm hai môn thi, kiểm tra của từng thí sinh (không cộng điểm môn ngoại ngữ), hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

3. Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi, kiểm tra nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;

b) Người có điểm cao hơn của môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành;

c) Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

4. Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được thủ trưởng cơ sở đào tạo căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển; trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó.

**7. Hồ sơ dự thi:** download tại website: [sdh.hcmute.edu.vn](http://sdh.hcmute.edu.vn) (mục Tuyển sinh SĐH)

- 1- Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu).
- 2- Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học (có công chứng).
- 3- 1 bảng điểm đại học (có công chứng) và bảng điểm cao đẳng/trung cấp (nếu học liên thông), bảng điểm học bổ sung/chuyển đổi (nếu có).
- 4- Lý lịch khoa học (theo mẫu).
- 5- 3 ảnh 3 x 4 (ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh) (dán theo mẫu).
- 6- Bản sao công chứng giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có - theo mẫu)

## 8. Phiếu báo dự thi:

- Trước ngày 17/8/2018: Danh sách phòng thi sẽ được cập nhật lên website: [sdh.hcmute.edu.vn](http://sdh.hcmute.edu.vn) (mục Tuyển sinh SDH).

- Ngày 25/8/2018 (Buổi sáng sinh hoạt qui chế): Thí sinh sẽ nhận phiếu báo dự thi tại phòng thi.

## 9. Lệ phí thi tuyển, thời gian nộp hồ sơ, ôn tập & thi tuyển:

- Phí dự thi Cao học : 400.000 đ
- Thời gian nhận hồ sơ : **Từ ngày 09/7 đến hết ngày 20/7/2018**
- Thời gian đăng ký ôn tập: **Thí sinh đăng ký đến hết ngày 05/5/2018**
- Thời gian thi tuyển : **Ngày 25 – 26/8/2018**
  - + 8g00 ngày 25/8/2018 : sinh hoạt qui chế, nhận phiếu báo dự thi
  - + 9g00 ngày 25/8/2018 : thi môn Anh văn
  - + 12g45 ngày 25/8/2018: thi môn Chủ chốt của ngành
  - + 7g15 ngày 26/8/2018 : thi môn Toán, Kinh tế học
  - + 7g30 ngày 31/8/2018 : thi môn Hệ thống giáo dục Việt Nam & các nước trên thế giới

Mọi chi tiết cần biết thêm, xin liên hệ:

Phòng Đào tạo – Bộ phận Sau đại học,  
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM,  
Số 01, Võ Văn Ngân, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại: (028) 37225.766 hoặc (028) 37221.223 bấm số 8125  
Website: [sdh.hcmute.edu.vn](http://sdh.hcmute.edu.vn) (xem tại mục Tuyển sinh SDH)  
Email: [sdh@hcmute.edu.vn](mailto:sdh@hcmute.edu.vn)

### Nơi nhận:

- Sở GD, ĐH, CD, TCCN;
- THPT, THCS, TH, MN;
- Lưu: VT, SDH (200b).

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
PGS.TS. Đỗ Văn Dũng